

**Phụ lục 03: Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2020 của huyện Krông Năng**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2020 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: ha

TT	Chỉ tiêu	Mã	Tổng diện tích	Phân theo đơn vị hành chính											
				Thị trấn Krông Năng	Xã Dliê Ya	Xã Ea Tóh	Xã Ea Tam	Xã Phú Lộc	Xã Tam Giang	Xã Ea Puk	Xã Ea Dăh	Xã Ea Hồ	Xã Phú Xuân	Xã Cư Klông	Xã Ea Tân
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp</b>	<b>NNP/PNN</b>	<b>94.57</b>	<b>3.36</b>	<b>9.27</b>	<b>8.36</b>	<b>3.74</b>	<b>7.00</b>	<b>4.97</b>	<b>8.64</b>	<b>20.57</b>	<b>6.60</b>	<b>6.51</b>	<b>8.45</b>	<b>7.10</b>
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	2.10		1.60									0.20	0.30
	<i>Tr. đó: đất chuyên lúa nước</i>	<i>LUC/PNN</i>	<i>2.10</i>		<i>1.60</i>									<i>0.20</i>	<i>0.30</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	8.99	0.20	0.05				1.00	0.80	5.00		1.94		
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	83.48	3.16	7.62	8.36	3.74	7.00	3.97	7.84	15.57	6.60	4.37	8.45	6.80
<b>2</b>	<b>Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp</b>		<b>2.60</b>		<b>2.00</b>									<b>0.60</b>	
	<i>Trong đó:</i>														
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm	LUA/CLN	2.60		2.00									0.60	
<b>3</b>	<b>Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở</b>	<b>PKO/OCT</b>	<b>1.78</b>				<b>1.68</b>						<b>0.10</b>		